

Số: 64/2020/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 48/2011/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2011, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Ngọc A, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn L2, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Bị đơn: Chị Hồ Thị N, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn L2, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Ngọc Anh và chị Hồ Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nuôi con chung:* Anh Trần Ngọc A và chị Hồ Thị N thống nhất vợ chồng có một đứa con chung tên là Trần Thị Cẩm T, sinh ngày 17/12/2006. Hiện nay con đang ở cùng với anh A; chị N và anh A thỏa thuận giao con là Trần Thị Cẩm T cho anh A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, và anh A không yêu cầu chị N cấp dưỡng tiền nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Anh Trần Ngọc A và chị Hồ Thị N thống nhất không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27, Điều 48 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Trần Ngọc A và chị Hồ Thị N mỗi người phải chịu 50.000 đồng án phí ly hôn. Hai bên thỏa thuận anh A chịu toàn bộ án phí ly hôn thay cho chị N. Số tiền án phí anh A phải nộp là 100.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên lai thu tiền số AA/2010/02566, ngày 04/8/2011. Anh Trần Ngọc A được hoàn trả 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Đại Chánh, Đại Lộc, Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Châu Mạnh Cường